

HỌ TÊN: _____ LỚP: 3 _____

TOÁN - TUẦN 19

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Biết một số gồm: Tám nghìn, không trăm, ba đơn vị. Số đó được viết là:

- A. 803 B. 8 003 C. 8 030 D. 8 000

Câu 2: Số chẵn lớn nhất có bốn chữ số khác nhau là:

- A. 9 999 B. 9 998 C. 9 876 D. 1 000

Câu 3: Cho tổng sau: $5\,000 + 10 + 5$. Số được tạo thành là:

- A. 5 105 B. 5 015 C. 50 105 D. 1 010

Câu 4: Số nào sau đây không phải số tròn chục ?

- A. 1 010 B. 1 100 C. 1 001 D. 1 000

Câu 5: Số 2 424 được đọc là:

- A. Hai nghìn bốn trăm hai mươi. B. Hai nghìn bốn trăm hai tư.
C. Hai bốn hai tư D. Hai nghìn bốn trăm hai mươi tư.

Câu 6 :

a. Số nào dưới đây có chữ số hàng trăm là 8 ?

- A. 3 980 B. 1 880 C. 8 098 D. 2 358

b. Số nào dưới đây có chữ số hàng nghìn là 8 ?

- A. 3 980 B. 1 880 C. 8 098 D. 2 358

II/ TỰ LUẬN

Bài 1: Viết các số gồm:

Năm nghìn, sáu trăm, bảy chục, chín đơn vị:.....

Tám nghìn không trăm linh chín:.....

Chín nghìn, chín trăm, không chục, hai đơn vị:.....



Bài 2: Đọc các số sau:

1 565:.....

9 071:.....

5 105:.....

Bài 3: Viết các số sau dưới dạng tổng các nghìn, trăm, chục, đơn vị:

6 539 = 3 006 =

6 045 = 3 603 =

Bài 4: Viết các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

a) 6402 ; 4620 ; 6204 ; 2640 ; 4062 :

b) 5067 ; 5706 ; 6705 ; 6750 ; 5760 :

c) 8709 ; 9807 ; 7890 ; 8790 ; 9078 ; 9870:.....

Bài 5: Viết tất cả các số có 4 chữ số mà có tổng các chữ số bằng 4.

.....

Bài 6: Viết các số có 4 chữ số mà cả 4 chữ số đều giống nhau. Có bao nhiêu số như vậy?

.....

Bài 7: Viết tất cả các số có bốn chữ số, mỗi số đều có hàng nghìn là 2, các hàng đều có đủ ba chữ số 4 ; 6 ; 8:

.....

Bài 8: Viết số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau mà có tổng các chữ số bằng 26.

.....